

Số: /BC-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách trình Kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định và sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đã tổ chức thẩm tra các Báo cáo, hồ sơ và dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh. Trên cơ sở các hồ sơ dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh trình, thông qua các hoạt động khảo sát, giám sát; tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri, ý kiến tham gia của các đại biểu tham dự cuộc họp, Ban KTNS báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Đối với các báo cáo trình Kỳ họp

1. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 (lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách)

Ban KTNS nhất trí với nội dung đánh giá những kết quả đã được. Năm 2021 tiếp tục chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Nhưng dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã đưa ra các giải pháp hữu hiệu, sát với tình hình đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2021 đạt và vượt KH;

Qua báo cáo so sánh các chỉ tiêu: có 10/17 chỉ tiêu đạt và vượt chỉ tiêu; có 04 chỉ tiêu không đạt kế hoạch, được đánh giá cụ thể như sau:

- Lĩnh vực sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản được duy trì ổn định tăng 1,75%, Chương trình xây dựng Nông thôn mới tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện;

- Sản xuất công nghiệp có bước tăng trưởng khá, các Công ty, Doanh nghiệp từng bước khôi phục các hoạt động sản xuất kinh doanh trở lại sau đại dịch, giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 5.000 tỷ đồng, tăng 6,4%; hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa qua địa bàn được ổn định, giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu qua đạt 600 triệu USD;

- Công tác quản lý quy hoạch kiến trúc, phát triển đô thị, công tác xây dựng cơ bản được các Ngành, cấp quan tâm chỉ đạo kịp thời, ước giải ngân đạt 91,8%;

- Công tác quản lý, điều hành ngân sách và các tổ chức tín dụng chặt chẽ và hiệu quả, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội;

Với những kết quả đã đạt được nêu trên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đó là:

- Sản xuất nông nghiệp có tăng trưởng, nhưng việc chuyển dịch cơ cấu các loại cây trồng chậm, chưa phát huy được lợi thế các loại cây trồng có giá trị kinh tế của các vùng, địa phương, việc bao tiêu sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu của sản xuất hàng hóa;

- Các chính sách hỗ trợ cho các DN, HTX đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn còn chậm, số lượng còn hạn chế, chưa tạo động lực thúc đẩy kinh tế nông nghiệp của tỉnh phát triển;

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID- 19 tác động trực tiếp đến toàn bộ nền kinh tế, các Công ty, Doanh nghiệp hoạt động cầm chừng, hoạt động vận tải hành khách tạm dừng, bị gián đoạn, dịch vụ nhà hàng, khách sạn phải dừng và ngừng kinh doanh phục vụ du khách;

- Số thu ngân sách nhà nước không đạt chỉ tiêu kế hoạch, các đơn vị nợ đọng thuế cao không có khả năng nộp thuế, nguồn thu từ đất chưa đạt chỉ tiêu KH;

- Công tác tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, chưa được các ngành, các cấp quan tâm chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên, việc chủ động phối hợp để tháo gỡ vướng mắc trên một số lĩnh vực và địa phương chưa kịp thời;

Qua những phân tích và đánh giá, Ban KT- NS đề nghị làm rõ các chỉ tiêu và giải pháp như sau:

1. Đánh giá bổ sung thêm những nguyên nhân, tồn tại hạn chế dẫn đến các chỉ tiêu không đạt kế hoạch; Đưa ra các giải pháp cụ thể để phân đầu đạt các chỉ tiêu KH;

2. Lĩnh vực nông lâm nghiệp: Cần đánh, phân tích thêm chỉ tiêu giá trị sản phẩm trồng trọt, nuôi trồng thủy sản trên 1 đơn vị diện tích (ha) đạt 42 triệu đồng đã sát với thực tế chưa;

3. Về chỉ tiêu số hộ chăn nuôi đưa gia súc ra khỏi gầm sàn nhà 2.600 hộ, đạt 100% KH, so sánh với kết quả đã thực hiện trong 11 tháng được 1.146 hộ, có tính khả thi không;

4. Bổ sung báo cáo đánh giá kết quả triển khai 02 dự án trọng điểm của tỉnh như: Dự án đường bộ cao tốc (Đông Đăng) Lạng Sơn - Trà Lĩnh (Cao Bằng); dự án Bò sữa tại huyện Quảng Hòa;

5. Kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công đạt thấp, cần đánh giá thêm và đưa ra các giải pháp khả thi hơn để đạt chỉ tiêu Nghị quyết của HĐND tỉnh;

6. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 11% đã so sánh với chỉ tiêu tăng trưởng (GRDP) là 4,1 % của tỉnh chưa;

7. Số xã được công nhận đạt tiêu chí Nông thôn mới: 5 xã, xem lại tiêu chí đánh giá cho phù hợp với tình hình thực tế của các địa phương;

2. Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021; nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dự toán năm 2022

Ban KTNS cơ bản nhất trí với đánh giá của UBND tỉnh, cụ thể về một số nội dung:

a) Về đánh giá thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2021

Triển khai dự toán năm 2021 gặp nhiều khó khăn do tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, cá nhân bị ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid -19.

- Tổng thu ngân sách năm ước đạt: 1.790 tỷ đồng, bao gồm: Thu nội địa 1.560 tỷ đồng (86,7% dự toán HĐND giao); thu xuất nhập khẩu 230 tỷ đồng (115% dự toán HĐND giao). Đánh giá khả năng thu cả năm 2021 theo khoản thu, sắc thuế:

+ Thu tiền sử dụng đất ước đạt 353 tỷ đồng (bằng 55,2% dự toán). Hụt thu so với dự toán là 287 tỷ đồng.

+ Thu xổ số kiến thiết ước đạt 13,8 tỷ đồng/Dự toán 15 tỷ đồng, bằng 92% so với dự toán. Số hụt thu so với dự toán là 1,2 tỷ đồng.

+ Thu phí cửa khẩu ước đạt 11 tỷ đồng/Dự toán 10 tỷ đồng, bằng 110% so với dự toán, bằng 72,4% so với thực hiện năm 2020.

+ Thu khác ngân sách ước đạt 82 tỷ đồng/Dự toán 35 tỷ đồng, bằng 234,8% so với dự toán.

+ Thu thuế, phí còn lại ước đạt 1.100 tỷ đồng, bằng 100% dự toán.

- *Số thực hiện đến hết ngày 31/10/2021*: thu được 1.325 tỷ đồng (trong đó thu nội địa được 1.115 tỷ đồng, bằng 62% dự toán). Thu cân đối 958 tỷ đồng, bằng 58% dự toán.

+ Kết quả thu ngân sách trên địa bàn các huyện, thành phố thực hiện đến 31/10/2021 là 480 tỷ đồng bằng 60% dự toán giao. Tuy nhiên, tỷ lệ đạt được của các đơn vị có chênh lệch lớn; về thu cân đối đơn vị có tỷ lệ thu được thấp nhất đạt 52% và đơn vị có tỷ lệ thu được cao nhất đạt 81%.

- *Số nợ đọng thuế* đến thời điểm 31/10/2021 là 294,4 tỷ đồng, số nợ này đã giảm so với cùng kỳ năm 2020 (330 tỷ đồng); nợ có khả năng thu là 190 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm 2020 (160 tỷ đồng)

Ban KTNS tỉnh đề nghị UBND tỉnh có giải trình, các đại biểu cùng tập trung thảo luận một số nội dung:

(1) Số tiền thuế phải thu trong tháng 12/2021: 465 tỷ đồng, các biện pháp đã đảm bảo để số thu ước đạt: 1.790 tỷ đồng; nguyên nhân số nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản lớn (60,4 tỷ đồng), số hụt thu từ đất 287 tỷ đồng.

(2) Phân tích làm rõ nguyên nhân tổng số thu ngân sách của một số đơn vị huyện, thành phố đạt thấp.

b) Về tình hình thực hiện nhiệm vụ chi NSNN năm 2021

Tổng chi NSDP ước thực hiện là 10.539,058 tỷ đồng (105% dự toán), trong đó: Chi đầu tư phát triển ước đạt: 2.688 tỷ đồng (91% dự toán); Chi thường xuyên và mục tiêu sự nghiệp: 7.847,655 tỷ đồng (117% dự toán).

Ban Kinh tế- ngân sách thấy còn một số vấn đề sau:

- Đến 31/10/2021 chi đầu tư phát triển mới được 1.132 tỷ đồng (đạt 41,8% dự toán HĐND tỉnh giao), chi thường xuyên và mục tiêu sự nghiệp được gần 4.663 tỷ đồng (đạt 69,6% dự toán HĐND tỉnh giao).

Ban đề nghị UBND tỉnh đánh giá rõ hơn nguyên nhân của giải ngân vốn đầu tư phát triển chậm, để có các giải pháp chính xác; có điều chỉnh các nhiệm vụ chi hợp lý theo số thu cân đối thực tế không đạt KH.

3. Báo cáo đánh giá tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022

Qua thẩm tra Ban cơ bản đồng tình nhất trí với đánh giá của UBND tỉnh, đã tăng cường chỉ đạo, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công

tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Ban đánh giá cao kết quả đạt được ở một số nội dung: Kết quả thực hiện tiết kiệm trong sử dụng và thanh toán NSNN là **10.705 triệu đồng** (bằng 83% so với kế hoạch); Kết quả thực hiện tiết kiệm trong quản lý đầu tư xây dựng các dự án sử dụng NSNN, tiền, tài sản nhà nước: **28.256 triệu đồng** (bằng 63% so với kế hoạch); Kết quả thực hiện tiết kiệm trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại các doanh nghiệp nhà nước (về chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh): được **576 triệu đồng** (bằng 68,48%KH).

Ban KTNS đề nghị UBND tỉnh giải trình nguyên nhân các nội dung về tiết kiệm trên đạt thấp so với kế hoạch và kết quả thực hiện năm 2020; đánh giá về công tác quản lý tài sản công và đất đai của các đơn vị sau sáp nhập.

II. Đối với các dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp

1. Dự thảo Nghị quyết về sửa đổi Nghị quyết số 52/2020/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND tỉnh Cao Bằng về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025

Dự thảo nghị quyết được xây dựng và trình HĐND tỉnh thông qua đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền và phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật; hồ sơ dự thảo nghị quyết đầy đủ theo quy định. Ban có ý kiến như sau:

(1). Về thể thức văn bản: tuân thủ đúng quy định theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

(2). Về Nội dung Nghị quyết:

Qua xem xét nội dung dự thảo nghị quyết Ban KTNS tỉnh nghị UBND tỉnh chỉnh sửa lại những nội dung như sau:

- Tại mục: “1. Sửa đổi khoản 10 Điều 3” đề nghị sửa lại:

“10. Mức vốn dự phòng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025:

- Mức vốn dự phòng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã được phân bổ do Hội đồng nhân dân các cấp quyết định theo thẩm quyền được quy định tại Khoản 6 Điều 51 của Luật Đầu tư công.

- Mức vốn dự phòng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn cân đối ngân sách địa phương cấp tỉnh được phân bổ (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết, bội chi ngân sách địa phương): dành lại dự phòng 5% để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn cân đối ngân sách địa phương, theo các nội dung sau:”

- Tại mục “2. Sửa đổi Điều 5” đề nghị chỉnh sửa lại như sau:

“ Căn cứ mức vốn đầu tư được giao trong giai đoạn 2021-2025 phân bổ như sau:

1. Phân bổ 15% nguồn cân đối ngân sách địa phương (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết, bội chi ngân sách địa phương) giao cho cấp huyện.

2. Phân bổ 85% nguồn cân đối ngân sách địa phương (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết, bội chi ngân sách địa phương) giao cho cấp tỉnh,

sau khi trừ 5% dự phòng, được phân bổ như sau:

a) Phân bổ nguồn vốn cho các chương trình, nghị quyết của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân tỉnh và dự án lớn, dự án trọng điểm cấp tỉnh, trong đó: Tập trung vốn đầu tư để xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công - tư.

b) Phân bổ nguồn vốn đối ứng ODA theo yêu cầu tiến độ thực hiện của các dự án.

c) Phân bổ nguồn vốn cho các ngành, lĩnh vực của tỉnh.

Ban KTNS đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh thảo luận, xem xét thông qua.

2. Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công năm 2022

Dự thảo nghị quyết được UBND tỉnh xây dựng và trình HĐND tỉnh thông qua đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền và phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật; hồ sơ dự thảo nghị quyết đầy đủ theo quy định. Ban KTNS có ý kiến như sau:

(1). Sự cần thiết ban hành nghị quyết:

Căn cứ Luật Đầu tư công; căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2022; Căn cứ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Cao Bằng;

(2). Nội dung: UBND tỉnh trình tổng Kế hoạch đầu tư công năm 2022 là: 3.739.714 triệu đồng, trong đó:

1. Vốn ngân sách nhà nước: 3.334.549 triệu đồng, trong đó:

1.1. Vốn ngân sách địa phương: 1.141.280 triệu đồng, gồm:

1.2. Vốn ngân sách Trung ương: 2.193.269 triệu đồng, trong đó:

2. Nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác: 395.000 triệu đồng, trong đó:

(3) Đề nghị:

- Căn cứ khoản 5- Điều 56 - Luật đầu tư công quy định: Trước ngày 25/7 hàng năm UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh cùng cấp thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm sau.

- UBND tỉnh khẳng định nguyên tắc, tiêu chí bố trí vốn đầu tư công năm 2022 đúng theo quy định tại Khoản 8 - Điều 4 - Nghị Quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020: Đối với các dự án bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, hoàn trả vốn ứng trước, phân bổ vốn cho các dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng...

- Đối với các dự án khác, nhất là đối với các dự án bố trí vốn chuẩn bị đầu tư và khởi công mới, đề nghị UBND tỉnh thực hiện đúng theo Thông báo số 319/TB-VPCP ngày 28/11/2021 của Văn phòng Chính phủ về Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ: rà soát kỹ, cắt giảm các dự án chưa thật sự cấp bách để ưu tiên vốn cho dự án cao tốc.

- UBND tỉnh khẩn trương hoàn thiện các thủ tục theo quy định để giao vốn: Hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Hỗ trợ thực hiện xây dựng các nhà văn hóa xóm, tổ dân phố sau sáp nhập: thực hiện ngay trong năm 2022.

Ban KTNS đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh thảo luận, xem xét thông qua.

3. Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 tỉnh Cao Bằng.

Dự thảo nghị quyết được xây dựng và trình HĐND tỉnh thông qua đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền và phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hồ sơ dự thảo nghị quyết đầy đủ theo quy định, Ban đề nghị UBND tỉnh:

(1) Về thể thức văn bản: Các nội dung trong giải pháp còn dài, thiếu trọng tâm và trùng lặp, Đề nghị soát lại và lược bỏ các phần trùng lặp trong; Chỉ tiêu về thu ngân sách năm 2022 đang là số kế hoạch, đề nghị làm tròn số.

(2) Về nội dung văn bản:

Ban KTNS cơ bản đồng tình với nội dung các chỉ tiêu trong dự thảo nghị quyết, để đảm bảo các đại biểu có căn cứ quyết định, đề nghị UBND tỉnh:

- Bổ sung mục tiêu tổng quát về phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 vào dự thảo Nghị quyết.

- Phân tích những yếu tố tác động, các căn cứ, cơ sở để xây dựng tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2022 đạt 8% (trong đó: Nông, lâm, ngư nghiệp tăng 3,07%; Công nghiệp xây dựng tăng 11,43; dịch vụ tăng 8,5%); tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 2.018 tỷ đồng; giải trình rõ hơn về chỉ tiêu trồng rừng năm 2022, chỉ tiêu số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới 2022, chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT 96,17%, chỉ tiêu xây dựng nhà văn hóa 82%.

- Nội dung nhiệm vụ, giải pháp đối với các lĩnh vực, đề nghị bổ sung đối với các lĩnh vực:

+ Về lĩnh vực Nông, lâm, ngư nghiệp bổ sung nội dung: *“triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành thuộc lĩnh vực; rà soát sửa đổi các nội dung không còn phù hợp”*;

+ Về lĩnh vực Tài chính- ngân hàng: đề nghị bổ sung giải pháp: *“Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp thu ngân sách ổn định bền vững, giảm tỷ lệ nợ thuế”*,

+ Về lĩnh vực Khoa học – công nghệ: đề nghị dự thảo gọn lại trong đó thể hiện nội dung: *“Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tính khả thi cao, có khả năng ứng dụng và nhân rộng thành công, đặc biệt ứng dụng công nghệ cao, thông minh vào 03 chương trình trọng tâm, đột phá của tỉnh để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của HĐND tỉnh về Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 – 2030”*.

Đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh thảo luận, xem xét thông qua.

4. Nghị quyết về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng

Dự thảo nghị quyết được xây dựng và trình HĐND tỉnh thông qua đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền và phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hồ sơ dự thảo nghị quyết đầy đủ theo quy định. Ban KTNS có ý kiến như sau:

(1) Sự cần thiết ban hành nghị quyết: Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn NSĐP tỉnh Cao Bằng đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND, với tổng mức vốn là 10.929.483 triệu đồng, trong đó: Số vốn đã phân bổ chi tiết là 6.773.152,659 triệu đồng, số vốn chưa đủ điều kiện phân bổ là 4.156.330,341 triệu đồng. Việc ban hành Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là cần thiết và phù hợp với quy định tại Điều 67 của Luật Đầu tư công.

(2) Nội dung: UBND tỉnh trình xin điều chỉnh phần vốn chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết như sau:

1- Đối với nguồn Vốn đầu tư trong cân đối NSĐP (tính bố trí):

a) Vốn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: từ số vốn 362.360,804 triệu đồng, phân bổ số vốn: 287.000 triệu đồng cho 33 dự án, số vốn còn lại chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết là: 75.360,804 triệu đồng.

- Dự kiến bố trí như sau:

+ Phần vốn 25.360,804 triệu đồng dự kiến hỗ trợ thực hiện xây dựng các nhà văn hóa xóm, tổ dân phố sau sáp nhập.

+ Phần vốn 50.000 triệu đồng dự kiến thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình trung tâm điều hành, công và giải phóng mặt bằng khu công nghiệp Chu Trinh.

b) Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: từ số vốn 350.101 triệu đồng, phân bổ số vốn: 219.601 triệu đồng cho 13 dự án, số vốn còn lại chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết là: 130.500 triệu đồng.

c) Vốn xô số kiến thiết: từ số vốn 36.150 triệu đồng, phân bổ số vốn: 15.702,215 triệu đồng cho 07 dự án, số vốn còn lại chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết là: 20.447,785 triệu đồng.

2- Đối với nguồn Tăng thu ngân sách địa phương: từ số vốn 2.053.235,537 triệu đồng, phân bổ số vốn: 754.549 triệu đồng cho 34 dự án, số vốn còn lại chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết là: 1.298.686,537 triệu đồng.

3- Nguồn thu được từ sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc các cơ quan tỉnh: từ số vốn 1.092.483 triệu đồng, phân bổ số vốn: 1.055.047 triệu đồng cho 04 dự án, số vốn còn lại chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết là: 37.436 triệu đồng.

(3) Đề nghị: Tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của HDDND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng và phương án điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh giải trình làm rõ một số nội dung sau:

1- Đối với dự án Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng): UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí vốn đối ứng 3.000 tỷ,

vượt 500 tỷ so với tỷ lệ đối ứng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1212/QĐ-TTg ngày 10/8/2021 về Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng).

2- Phân bổ vốn chưa đúng với Nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước: quy định tại Điểm đ - Khoản 8 - Điều 4 - Nghị Quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020: Chưa phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án.

3- Phân bổ vốn Dự phòng ngân sách trung ương 124,7 tỷ đồng, chưa đúng với thẩm quyền của HĐND tỉnh tại Khoản 3 - Điều 83 - Luật Đầu tư công quy định.

4- UBND tỉnh chưa rà soát và đề xuất được mức vốn ngân sách địa phương giao cho các Đề án: Chương trình hỗ trợ sửa chữa, xây dựng mới nhà văn hóa trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

5- Dự án: Trụ sở làm việc các cơ quan Đảng: bố trí vượt tổng mức đầu tư: 57,647 tỷ đồng.

6- Tổng số nguồn vốn tăng thu bao gồm cả nguồn vốn tăng thu từ nguồn thu sử dụng đất: sẽ thay đổi khi HĐND tỉnh thông qua và ban hành Nghị quyết Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp chính quyền địa phương năm 2022, thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

(4) Kiến nghị:

1- Điều chỉnh lại phân vốn và số vốn phân bổ vốn chưa đúng với thẩm quyền, nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước.

2- Đối với những nội dung bố trí vốn vượt tổng mức đầu tư của dự án, vượt phần vốn đối ứng của NSNN

3- Đối với Đề án Hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh khẩn trương hoàn thiện các thủ tục theo quy định để giao vốn thực hiện ngay trong năm 2022.

4- Đối với chương trình hỗ trợ thực hiện xây dựng các nhà văn hóa xóm, tổ dân phố sau sáp nhập. UBND tỉnh khẩn trương hoàn thiện các thủ tục theo quy định để giao vốn thực hiện ngay trong năm 2022.

5- Đối với dự án: Trụ sở làm việc Thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa: Do xây dựng đường dẫn lên cầu Tà Lùng II, Trụ sở làm việc Thị trấn Tà Lùng nằm trong vùng phải giải phóng mặt bằng nên phải tháo dỡ (chưa được tính trong chi phí GPMB) với tổng mức đầu tư của dự án là 14,6 tỷ đồng. Đề nghị bố trí nguồn vốn còn thiếu là 7,25 tỷ đồng để hoàn thành dự án.

6- Đối với nguồn vốn trả lãi vay cho các dự án ODA, đề nghị khẩn trương hoàn thiện các thủ tục theo quy định để giao vốn thực hiện ngay trong năm 2022.

7- Thực hiện Thông báo số 319/TB-VPCP ngày 28/11/2021 của Văn phòng Chính phủ về Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Cao Bằng có nêu tại mục III. Về một số kiến nghị của địa phương: “1. Đối với dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng), đề nghị UBND tỉnh khẩn trương rà soát, cắt

giảm điều chỉnh vốn từ các dự án chưa thật sự cần thiết, cấp bách trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để đáp ứng vốn đối ứng cho cao tốc theo tỷ lệ vốn nhà nước đóng góp 49,92% (tương đương khoảng 6.580 tỷ đồng: NSTW chi đối ứng 2.500 tỷ đồng, tỉnh Cao Bằng cần phải đối ứng là 4.080 tỷ. Hiện nay tỉnh Cao Bằng mới bố trí được 3.000 tỷ, vậy còn 1.080 tỷ chưa có nguồn để bố trí.

5. Nghị quyết Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp chính quyền địa phương năm 2022, thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Dự thảo nghị quyết được xây dựng và trình HĐND tỉnh thông qua đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền và phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hồ sơ dự thảo nghị quyết: đầy đủ theo quy định. Ban Kinh tế - ngân sách có ý kiến như sau:

(1) Về thể thức văn bản:

- Nhất trí như dự thảo nghị quyết: *Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025'*

(2) Về nội dung:

Các định mức phân bổ đã cơ bản phù hợp với nội dung nguyên tắc, tiêu chí phân bổ, qua xem xét Ban đề nghị UBND tỉnh vấn đề sau:

Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi phải gắn vai trò, trách nhiệm quản lý của các cấp chính quyền địa phương, nhằm khai thác nguồn thu, khuyến khích tăng thu, tạo quyền chủ động cho chính quyền cấp cơ sở... Thông qua các cuộc giám sát, các ý kiến đề nghị của các huyện, Thành phố và có tham khảo các tỉnh lân cận. Đối với khoản thu: Tiền thuê mặt đất, mặt nước, thu tiền sử dụng đất... thì tỷ lệ phân chia (%) để lại cho địa phương 100%.

Ban KT-NS đề xuất:

- Địa chỉ đất, dự án trên địa bàn các huyện thực hiện, điều tiết cho cấp huyện 80%, cấp tỉnh 20%.

- Địa chỉ đất, dự án trên địa bàn TP Cao Bằng thực hiện, điều tiết cho Thành phố 40%, cấp tỉnh 60%.

- Đề nghị có rà soát lại và phân tỷ lệ để lại cho các huyện, xã hưởng số thu, đồng thời tăng nhiệm vụ chi cho cấp huyện, cấp xã.

Ban KTNS đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh thảo luận, xem xét, quyết định.

6. Nghị quyết Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Dự thảo nghị quyết được xây dựng và trình HĐND tỉnh thông qua đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền và phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật. Hồ sơ dự thảo nghị quyết: đầy đủ theo quy định. Ban Kinh tế - ngân sách có ý kiến như sau:

(1) Về thể thức văn bản:

- Điều 1 của dự thảo nghị quyết sửa lại thành: **“Điều 1. Ban hành Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.**

- Tại số thứ tự 1 của khoản 1 điều 7 của quy định kèm theo dự thảo nghị quyết quy định lại thành: **“Cấp tỉnh: Các cơ quan nhà nước, Đảng, tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức được Đảng và nhà nước giao nhiệm vụ”.**

(2) Về nội dung

Các định mức phân bổ đã cơ bản phù hợp với nội dung nguyên tắc, tiêu chí phân bổ, qua xem xét Ban đề nghị UBND tỉnh 04 nhóm vấn đề sau:

+ **Nhóm vấn đề thứ nhất:** Về tính thẩm quyền. Theo quy định của khoản 2 điều 30 Luật ngân sách nhà nước về thẩm quyền của HĐND: **“2. Quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình:**

a) *Tổng số; chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên theo từng lĩnh vực; chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương; dự phòng ngân sách;*

b) *Dự toán chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên của từng cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình theo từng lĩnh vực;*

c) *Mức bổ sung cho ngân sách từng địa phương cấp dưới trực tiếp, gồm bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu”.*

Tuy nhiên, Tại khoản 5 Điều 3 của quy định kèm theo dự thảo nghị quyết về Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước, UBND tỉnh trình nội dung: **“5... Trong thời kỳ ổn định ngân sách căn cứ vào khả năng ngân sách địa phương, nhu cầu nhiệm vụ phát sinh trong năm thuộc các lĩnh vực giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung kinh phí cho các cơ quan đơn vị, huyện, thành phố và thực hiện quyết toán theo quy định”.**

Ngoài ra, trong quy định kèm theo dự thảo nghị quyết Ban thấy có 02 điểm quy định trên cơ sở nhu cầu phát sinh thực tế UBND tỉnh quyết định phân bổ cụ thể cho đơn vị (tại khoản 4, điều 6 và khoản 5 điều 8 của quy định kèm theo dự thảo nghị quyết) và 06 điểm quy định tỉnh sẽ giao thêm trên cơ sở phát sinh (không ghi rõ chủ thể quyết định, quyết định khi nào (tại điểm e, khoản 2 điều 4, khoản 5 điều 7, khoản 5 điều 8, khoản 3 điều 9, số thứ tự 5 điều 10, khoản 2 điều 12 của quy định kèm theo dự thảo nghị quyết).

Ban đề nghị UBND tỉnh dự thảo lại, quy định đúng thẩm quyền về quyết định phân bổ dự toán ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015

+ Nhóm vấn đề thứ hai: Về định mức chi cho một số nội dung

- Đề nghị có báo cáo thuyết minh so sách các nội dung định mức thực hiện trong giai đoạn 2016- 2021 và dự kiến định mức phân bổ giai đoạn 2022- 2025, so sánh số liệu của Cao Bằng và các tỉnh lân cận;

- Đề nghị nâng định mức hoạt động nhiệm vụ chung của các huyện mới sát nhập, do địa bàn huyện rộng, dân đông (Số thứ tự thứ 3 của khoản 3 điều 7 trong quy định kèm dự thảo nghị quyết).

- Đề nghị nâng định mức hoạt động của cơ quan Mặt trận tổ quốc tỉnh (Số thứ tự thứ 1 của khoản 3 điều 7 trong quy định kèm dự thảo nghị quyết).

- Đề nghị dự kiến nguồn để thực hiện tăng phụ cấp cho cán bộ cấp xóm.

+ **Nhóm vấn đề thứ 3 Về quy định đối tượng được phân bổ:** Đề nghị rà soát lại để đảm bảo đơn vị sử dụng kinh phí là đơn vị được phân bổ, cụ thể:

- Kinh phí thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở;

- Soạn thảo lại quy định tại Số thứ tự thứ 3 của khoản 2 điều 7 trong quy định kèm dự thảo nghị quyết để thể hiện kinh phí hoạt động của các biên chế cấp xã được phân bổ tại nội dung này.

- Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp huyện tại Số thứ tự thứ 3 của khoản 3 điều 7 trong quy định kèm dự thảo nghị quyết đề nghị ghi rõ: “Hoạt động của HĐND huyện không thấp hơn 1/3 số kinh phí được giao ở nội dung này”.

- Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã tại Số thứ tự thứ 3 của khoản 2 điều 7 trong quy định kèm dự thảo nghị quyết đề nghị ghi rõ: “Hoạt động của HĐND cấp xã không thấp hơn 1/3 số kinh phí được giao ở nội dung này”.

+ **Nhóm thứ 4 Về bổ sung nội dung định mức**

- Hiện nay lãnh đạo các tổ chức hội đặc thù do bộ về hưu đảm nhiệm (không phải biên chế), nên không được phân bổ kinh phí hoạt động. Đề nghị có quy định định mức kinh phí hoạt động của lãnh đạo các tổ chức hội đặc thù trên địa bàn tỉnh.

- Bổ sung định mức phân bổ kinh phí hoạt động của tổ đại biểu HĐND tỉnh tại huyện (để chi tiếp xúc cử tri, giám sát và các hoạt động theo quy định của pháp luật).

Ban đề nghị UBND tỉnh có ý kiến giải trình đối với nội dung tại 04 nhóm vấn đề nêu trên, các vị đại biểu HĐND tỉnh thảo luận, xem xét quyết định.

7. Nghị quyết Phê chuẩn Quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2020 (Có báo cáo thẩm tra riêng)

Dự thảo nghị quyết được xây dựng và trình HĐND tỉnh thông qua đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ. Số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020 được xây dựng trên cơ sở tổng hợp số liệu quyết toán của các cơ quan, đơn vị dự toán cấp tỉnh, Nghị quyết của HĐND các huyện, thành phố về quyết toán ngân sách năm 2020.

1. Thu ngân sách địa phương	15.287.111 triệu đồng
2. Chi ngân sách địa phương:	15.271.240 triệu đồng
3. Kết dư ngân sách địa phương:	15.871 triệu đồng

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh: Đánh giá, phân tích làm rõ số chênh lệch giữa dự toán HĐND tỉnh giao và số đề nghị HĐND tỉnh quyết toán của các cơ quan đơn vị dự toán ngân sách.

Trên cơ sở giải trình của UBND tỉnh, đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

8. Nghị quyết Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2022

Dự thảo nghị quyết được xây dựng và trình HĐND tỉnh thông qua đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền. Số dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 được xây dựng trên cơ sở Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 (HIỆN NAY CHƯA CÓ SỐ CHÍNH THỨC).

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh:

(1) Về thể thức văn bản:

- Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 2.018 tỷ đồng, tuy nhiên đây là số kế hoạch, đề nghị cơ quan soạn thảo làm tròn số;

- Tại phần II Điều 1 của dự thảo nghị quyết đề nghị bố cục lại các phần ghi rõ đảm bảo các nội dung của từng nội dung:

1) Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022.

2) Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022:

a) Đối với chi thường xuyên

b) Đối với chi đầu tư phát triển, chương trình mục tiêu.

- Tại Biểu 35: điều chỉnh lại tên của các cơ quan đơn vị Văn phòng HĐND thành: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; chỉ tiêu vốn đầu tư công của đơn vị Liên minh Hợp tác xã và đơn vị Hội nông dân bị ghi sai, đề nghị điều chỉnh lại.

(2) Về nội dung nghị quyết

- Nội dung chi: Chi lương, các khoản có tính chất lương, chi đảm bảo chế độ chính sách cho các đối tượng theo qui định hiện hành...xem xét cân đối bố trí kinh phí tăng mức hỗ trợ cho những người làm việc không chuyên trách và những người trực tiếp tham gia công việc của xóm, cần quan tâm các xóm sau sáp nhập;

- Dự kiến bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ, mục tiêu chưa có định mức, tiêu chí phân bổ, chưa xác định trong dự toán;

Ban KTNS đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh thảo luận, xem xét và thông qua.

9. Nghị quyết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Dự thảo nghị quyết xây dựng đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền và phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật. Hồ sơ dự thảo nghị quyết: đầy đủ theo quy định trình của văn bản quy phạm trình theo quy trình rút gọn. Ban Kinh tế - ngân sách có ý kiến như sau:

(1) Về thể thức văn bản: Tại khoản 2 điều 1 của dự thảo Nghị quyết đề về đối tượng áp dụng, tại điểm kết thúc quy định như hiện nay có bổ sung cụm từ “trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”.

Đánh số thứ tự lại Điều 2 của dự thảo Nghị quyết thành khoản 4, điều 1 của dự thảo và quy định lại như sau: “4. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy định tại khoản 3, điều 1 của Nghị quyết này là giá không có thuế giá trị gia tăng”. Đánh lại số thứ tự của dự

thảo nghị quyết, cụ thể điều 3 thành điều 2 và điều 4 thành điều 3.

Tại khổ cuối của dự thảo nghị quyết về hiệu lực thi hành đề nghị dự thảo lại thành: “*có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.*”

(2) Về nội dung văn bản: UBND tỉnh đề nghị giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh bằng mức giá tối đa quy định tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC (đã được quy định tại Nghị quyết 15/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

Ban KTNS đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh xem xét thông qua.

10. Nghị quyết về chủ trương chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021

Dự thảo Nghị quyết xây dựng đảm bảo đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh theo quy định tại điểm b, khoản 2 điều 18. Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ; hồ sơ dự thảo Nghị quyết đầy đủ theo quy định.

Qua xem xét hồ sơ, nội dung dự thảo Nghị quyết, các hồ sơ đề nghị của chủ rừng và phương án chuyển loại rừng đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định, Ban KT- NS HĐND tỉnh nhất trí với dự thảo Nghị quyết về chủ trương chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021, đối với 01 hồ sơ là chủ rừng tại xã Khâm Thành, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng với tổng diện tích từ quy hoạch rừng phòng hộ sang quy hoạch rừng sản xuất là 3,02ha.

Ban đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh xem xét thông qua.

11. Nghị quyết Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2030

Dự thảo nghị quyết được xây dựng và trình HĐND tỉnh thông qua đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền và phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hồ sơ dự thảo nghị quyết: đầy đủ theo quy định. Ban Kinh tế - ngân sách có ý kiến như sau:

(1) Về thể thức văn bản

+ Tên dự thảo nghị quyết: sửa lại thành: “Nghị quyết Ban hành Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 – 2030”

+ Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại các câu từ để tránh rườm rà; đề nghị quy định cụ thể để tránh nhiều cách hiểu khác nhau khi áp dụng.

(2) Về nội dung

Ban nhất trí với chủ trương về việc ban hành nghị quyết với các nội dung hỗ trợ kèm theo và đề nghị:

- Tại khoản 1 Điều 3 của quy định kèm theo dự thảo nghị quyết quy định về điều kiện hỗ trợ:

+ Không quy định điều kiện được ưu tiên xem xét, hỗ trợ;

+ Đối với các tổ chức, doanh nghiệp. Đề nghị bổ sung điều kiện hỗ trợ: “*thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo với cơ quan có thẩm quyền theo quy định*”.

+ Quy định nội dung điều kiện được hỗ trợ cuối đối với các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân cần bỏ 02 từ “khuyến khích”.

+ Đề nghị xây dựng danh mục hoạt động thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được hỗ trợ kèm theo nghị quyết này để trình HĐND tỉnh thông qua.

- Tại Chương II. Nội dung và mức hỗ trợ: Dự thảo Nghị quyết đưa ra 05 nhóm chính sách hỗ trợ (tổng cộng có 20 nội dung với 27 mức hỗ trợ) trong đó 03 nhóm chính sách đã được thực hiện tại giai đoạn trước, Ban có ý kiến sau:

+ Nhóm chính sách 1: Ban đề nghị tại điểm b khoản 1, điều 4 quy định mức hỗ trợ đến 50% giá trị hợp đồng, nhưng không quá 300.000.000 đồng/hợp đồng; tại điểm c khoản 1 điều 4 của quy định kèm theo dự thảo nghị quyết quy định mức hỗ trợ đến 50% giá trị hợp đồng, nhưng không quá 250.000.000 đồng/hợp đồng;

+ Nhóm chính sách 2: Tại khoản 3 của điều 5 quy định "Hỗ trợ doanh nghiệp có sản phẩm được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế" mức hỗ trợ 15.000.000đ/sản phẩm là thấp, đề nghị nâng lên; tại khoản 6. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia và đạt giải thưởng chất lượng: Cần nêu rõ (qua Hội thi sáng tạo kỹ thuật, qua giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt nam).

+ Nhóm chính sách 3: Khoản 5 của điều 6 cần có quy định để trước hết ưu tiên phát huy các chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể đã có tại Cao Bằng.

+ Nhóm chính sách 5: Tại khoản 2 của điều 8 cần quy định rõ: “*Có hoạt động chính thức VÀ HIỆU QUẢ ít nhất từ 01 năm trở lên*”.

- Tại khoản 1 Điều 9 của quy định kèm theo dự thảo nghị quyết: đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa để đảm bảo thống nhất với quy định về phân bổ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ và tính khả thi khi thực hiện.

Ban KTNS nhất trí đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh xem xét và thông qua.

12. Nghị quyết thông qua danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022

Dự thảo nghị quyết được UBND tỉnh xây dựng và trình HĐND tỉnh thông qua đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền và phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hồ sơ dự thảo nghị quyết đầy đủ theo quy định.

Qua xem xét hồ sơ, nội dung dự thảo Nghị quyết, Ban KT-NS HĐND tỉnh nhất trí, thông qua danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022 là 441 công trình, dự án với tổng diện tích thu hồi đất: 1.780,46ha, trong đó:

+ Chuyển tiếp từ năm 2022 là 234 công trình, dự án với diện tích 1.469,45ha (trong đó: đất trồng lúa là 162,32ha; đất rừng phòng hộ là 189,03ha; đất rừng đặc dụng là 0,08ha);

+ Đăng ký thu hồi mới năm 2022 là 207 công trình, dự án với diện tích 290,0ha (trong đó: đất trồng lúa là 52,55ha; đất rừng phòng hộ là 87,55ha; đất rừng đặc dụng là 1,77ha)

Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trong việc thu hồi đất thực hiện các công trình, dự án trong thời gian tới cần phải hạn chế thu hồi đất đối với diện tích đất trồng lúa;

Ban đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh thảo luận, xem xét thông qua.

13. Nghị quyết thông qua danh mục các dự án, công trình đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022

Dự thảo nghị quyết được xây dựng và trình HĐND tỉnh thông qua đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền và phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật; hồ sơ dự thảo nghị quyết đầy đủ theo quy định. Ban KT-NS nhất trí:

- Thông qua danh mục các dự án, công trình đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, gồm: 98 công trình, dự án; trong đó:

- + Đất trồng lúa: 60,26 ha;
- + Đất rừng phòng hộ: 90ha;
- + Đất rừng đặc dụng: 4,53ha;

Ban KTNS đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh xem xét thông qua.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đối với các Báo cáo và hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khoá XVII. Kính trình Kỳ họp xem xét, thảo luận và quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu tham dự Kỳ họp;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: CVP, các PCVP, Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

La Văn Hồng